

Số: /KH-STTTT

Bắc Giang, ngày tháng 03 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực của Sở Thông tin và Truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Thực hiện Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 17/02/2022; Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về thực hiện quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Kế hoạch thực hiện Quy hoạch của ngành Thông tin, Truyền thông như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh phải được lồng ghép vào quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng Trung du và miền núi phía Bắc và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đảm bảo quốc phòng an ninh.

- Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở bền vững, hiện đại, đảm bảo sự kết hợp hiệu quả giữa các ngành và các địa phương khác trong cả nước; khai thác, sử dụng tối đa kết cấu hạ tầng hiện có; bảo vệ môi trường và quốc phòng - an ninh; đảm bảo xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số.

- Phát triển đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ và tăng cường năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0. Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, bảo đảm đủ nguồn lực cho việc phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông, mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

2. Yêu cầu

- Xác định bước đi, lộ trình để cụ thể hóa phương án quy hoạch các ngành, lĩnh vực để đạt được các mục tiêu của quy hoạch.

- Xây dựng nội dung kế hoạch cụ thể phù hợp với phương án phát triển các ngành, lĩnh vực theo từng giai đoạn.

- Trong tổ chức thực hiện phải chủ động, sáng tạo, linh hoạt, có sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng giữa các sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Về triển khai các nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực CNTT, Công nghiệp CNTT, An toàn an ninh thông tin; xây dựng đô thị thông minh, Chuyển đổi số

Bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, Sở Thông tin và Truyền thông tập trung vào một nhiệm vụ cốt lõi mang tính đột phá của ngành.

a) Triển khai có hiệu quả Nghị quyết 111-NQ/TW ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2050:

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai hiệu quả chương trình chuyển đổi số Quốc gia, các cơ chế, chính sách của Trung ương về chuyển đổi số; cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh sát với tình hình thực tiễn nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của tỉnh.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản tập trung lãnh đạo thực hiện chuyển đổi số đồng bộ ở các cấp, các ngành, bao gồm tin học hóa mọi quy trình nghiệp vụ, giao dịch giữa các cơ quan, tổ chức và giữa các cơ quan, tổ chức với người dân, doanh nghiệp.

- Tuyên truyền về chuyển đổi số; tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh.

- Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, ngành, địa phương thực hiện theo nhiệm vụ giao tại Nghị quyết 111-NQ/TW ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh đảm bảo thực hiện chuyển đổi số hiệu quả, thống nhất và đồng bộ; triệt để sử dụng các nền tảng quốc gia do các bộ, ngành của Trung ương đầu tư triển khai theo ngành dọc, đảm bảo đồng bộ, tích hợp, liên thông từ cấp tỉnh đến Trung ương; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương, phê bình đơn vị làm tốt, chưa tốt.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số, kế hoạch nâng cao chỉ số chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang hàng năm.

- Thực hiện triển khai tốt các nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đảm bảo phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh để kịp thời đưa ra các quyết sách chính xác trong hoạt động quản lý nhà nước; phát triển kinh tế số, cung cấp các dịch vụ số phục vụ người dân và doanh nghiệp để đáp ứng yêu cầu đổi mới, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của tỉnh.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Làm tốt công tác kiểm soát đầu tư mua sắm theo chỉ đạo, công tác thẩm định và nghiệm thu đưa vào sử dụng các chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách, đảm bảo cho công tác đầu tư đồng bộ, tiết kiệm, hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí.

b) Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) của tỉnh để quản trị dữ liệu số của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế về mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh trong tháng 10 năm 2022.

- Tham mưu xây dựng hồ sơ Dự án “xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) cho tỉnh Bắc Giang” hoàn thành trong năm 2022; triển khai xây dựng Cổng dữ liệu mở của tỉnh trên cơ sở tích hợp các cơ sở dữ liệu nền, chuyên ngành phục vụ dùng chung của các cơ quan trong tỉnh và mở ra bên ngoài để các tổ chức, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, tạo thành một hệ sinh thái hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp xây dựng các ứng dụng thông minh từ năm 2023.

c) Xây dựng Kho dữ liệu số trên nền tảng kỹ thuật công nghệ phù hợp với xu hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu tổng hợp, phân tích dữ liệu hiện tại và khả năng mở rộng trong tương lai:

- Năm 2022: Tham mưu xây dựng Kho dữ liệu số trên nền tảng công nghệ xử lý dữ liệu lớn (Big Data), thực hiện thu thập, tích hợp dữ liệu (sử dụng công nghệ Datalake) từ các nguồn dữ liệu (Các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, dữ liệu từ CSDL quốc gia, nguồn dữ liệu khác), gồm các nội dung chính: Quản trị, quản lý kết nối các nguồn dữ liệu từ PM chuyên ngành/ Kho dữ liệu ngành; hình thành công cụ ELT để trích xuất, lưu trữ, chuyển đổi dữ liệu từ các nguồn dữ liệu khác nhau; bước đầu hình thành và quản lý 06 CSDL dùng chung: CSDL dùng chung Công dân, CSDL dùng chung Doanh nghiệp, CSDL dùng chung CBCCVC, CSDL dùng chung TTHC, CSDL dùng chung Danh mục dùng chung và CSDL dùng chung Hồ sơ; hình thành nên các dịch vụ dữ liệu (API) được hình thành từ CSDL số của tỉnh nhằm chia sẻ cho các hệ thống/phần mềm khác. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục CSDL dùng chung tỉnh Bắc Giang vào Quý IV năm 2022.

- Đến năm 2025: Hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang và các CSDL dùng chung của tỉnh, phục vụ chỉ đạo, điều hành, chuyển đổi số của tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục chi tiết giao nhiệm vụ cụ thể cho từng phòng, đơn vị và thời gian hoàn thành các nhiệm vụ được giao)

2. Về triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quy hoạch phát triển lĩnh vực bưu chính, viễn thông

a) Về Bưu chính:

Tập trung phát triển Bưu chính chuyển dịch từ dịch vụ bưu chính truyền thống sang dịch vụ bưu chính số, bưu chính chuyển phát trở thành hạ tầng quan trọng của nền kinh tế số, của thương mại điện tử; góp phần thúc đẩy chính phủ số, xã hội số.

Với các nhiệm vụ:

- Năm 2022, hoàn thành việc gắn mã địa chỉ số và tổ chức khai thác và ứng dụng hiệu quả nền tảng mã địa chỉ gắn với bản đồ số (Vpostcode) đến 100% hộ gia đình nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động vận chuyển và giao nhận hàng hóa trong thương mại điện tử và logistics. Chuyển từ tư duy “bưu chính truyền thống” sang “doanh nghiệp công nghệ số” trong lĩnh vực Bưu chính dựa trên chuyển đổi số (e-post/digital post). Hằng năm tổ chức làm việc với Bưu Điện tỉnh và các doanh nghiệp bưu chính có kế hoạch cụ thể để khai thác, nâng cao hiệu quả sử dụng mã địa chỉ số trong việc vận chuyển, giao nhận hàng hóa.

- Hằng năm xây dựng và triển khai Chương trình hỗ trợ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử do doanh nghiệp bưu chính Việt Nam sở hữu, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Với Bắc Giang tập trung chính qua 02 sàn thương mại điện tử là: Postmart.vn (Tổng công ty Bưu điện Việt Nam), Voso.vn (Tổng công ty Bưu chính Viettel) để hỗ trợ, hướng dẫn người dân quảng bá, bán sản phẩm Vải thiều Bắc Giang và nông sản, sản phẩm đặc trưng của tỉnh thông qua 02 sàn này.

- Xây dựng 100% xã có điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ hoạt động kết nối Internet. Tỷ lệ bưu gửi đạt 55 bưu gửi/người. Xây dựng mạng điểm phục vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử theo quy mô trên 10 điểm trên địa bàn tỉnh. Mạng vận chuyển bưu chính công cộng từ trung tâm tỉnh đến cấp xã đảm bảo chất lượng phục vụ trong ngày đạt 100% số xã (Thời gian hoàn thành năm 2025). Đến năm 2030, tốc độ tăng trưởng các dịch vụ bưu chính phục vụ thương mại điện tử đạt 20 - 30%/năm. Hạ tầng bưu chính số đảm bảo năng lực phục vụ 100% tổng số nhu cầu tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính công trực tuyến trên hạ tầng logistic cho thương mại điện tử trên toàn tỉnh, trong đó hầu hết được tiếp nhận, trả hồ sơ tại nhà.

Năm 2022, Sở sẽ tổ chức làm việc với Bưu điện tỉnh Bắc Giang để đánh giá cụ thể hiệu quả hoạt động của các điểm bưu điện văn hóa xã, thị trấn và xây dựng kế hoạch, giải pháp đổi mới nâng cao hiệu quả hoạt động và đạt các mục tiêu đề ra.

b) Về viễn thông - Hạ tầng số:

(1) Tập trung chuyển đổi hạ tầng viễn thông thành hạ tầng số, phục vụ tiến trình chuyển đổi số quốc gia, đảm bảo hạ tầng kết nối xây dựng đô thị thông minh, thiết lập các trung tâm dữ liệu phân tán và tập trung phục vụ lưu trữ dữ liệu cho các thiết bị Internet vạn vật (IoT) và phục vụ các lĩnh vực kinh tế số, xã hội số: Đến năm 2025, hạ tầng số đảm bảo dữ liệu sử dụng bình quân thuê bao băng rộng di động là 14GB/tháng/thuê bao và 2030 là 27GB/tháng/thuê bao. Bảo đảm bán kính phục vụ có một trạm truy nhập thông tin di động (bao gồm cả small cells 5G) tối thiểu đạt 0,22km. Đến năm 2025 tỷ lệ thiết bị IoT/100 dân đạt từ 75 – 100 thiết bị/100 dân và 2030 đạt từ 150 - 200 thiết bị/100 dân đặc biệt trong các lĩnh vực trọng điểm như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, công nghiệp thông minh và môi trường thông minh để xây dựng hạ tầng đô thị thông minh.

- Giải pháp thực hiện

+ Trong năm 2022, Sở TT&TT ban hành văn bản chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông trên địa bàn xây dựng Kế hoạch triển khai phát triển hạ tầng viễn thông theo hướng chuyển dịch hạ tầng viễn thông sang hạ tầng ICT, hạ tầng số. Một số nội dung tập trung chỉ đạo thực hiện cụ thể như sau:

Đến năm 2025, cơ bản chuyển đổi xong hạ tầng cáp quang thay thế cho toàn bộ mạng cáp đồng; đáp ứng mọi nhu cầu sử dụng dịch vụ băng rộng của người dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Phối hợp với đơn vị chức năng của Bộ TTTT thực hiện tắt sóng trạm 2G xong trước năm 2025; Khuyến khích phát triển hạ tầng mạng thông tin di động 5G và thế hệ sau 5G trên địa bàn.

Phát triển hạ tầng IoT phục vụ xây dựng đô thị thông minh bền vững: Đến năm 2025 tỷ lệ thiết bị IoT/100 dân đạt từ 75 – 100 thiết bị/100 dân và 2030 đạt từ 150 - 200 thiết bị/100 dân đặc biệt trong các lĩnh vực trọng điểm như giao thông thông minh, y tế thông minh, giáo dục thông minh, nông nghiệp thông minh, công nghiệp thông minh và môi trường thông minh để xây dựng hạ tầng đô thị thông minh.

Hạ tầng băng rộng: Đến năm 2025, hạ tầng số đảm bảo dữ liệu sử dụng bình quân thuê bao băng rộng di động là 14GB/tháng/thuê bao và năm 2030 là 27GB/tháng/thuê bao.

+ Sở TT&TT sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, tham mưu cho tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp triển khai sớm. Hàng năm, Sở TT&TT sẽ đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch của các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo đạt chỉ tiêu Quy hoạch đề ra.

(2) Xây dựng và nâng cấp các tuyến truyền dẫn quang liên tỉnh, nội tỉnh bảo đảm nhu cầu phát triển các dịch vụ băng rộng

+ Xây dựng và nâng cấp các tuyến truyền dẫn quang liên tỉnh (bao gồm cả tuyến truyền dẫn dự phòng) thuộc các tỉnh Hà Nội – Hưng Yên – Hải Dương – Quảng Ninh – Lạng Sơn – Bắc Giang – Bắc Ninh – Hà Nội. Các tuyến truyền dẫn quang nội tỉnh bảo đảm nhu cầu phát triển các dịch vụ băng rộng và đô thị thông minh.

+ Thực hiện ngầm hóa 100% hạ tầng mạng cáp viễn thông tại các khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, tuyến đường mới; 40-50% đối với các khu công nghiệp, khu dân cư, khu đô thị, tuyến đường cũ.

+ Đến năm 2025, phát triển hạ tầng mạng cáp quang băng rộng đến 100% thôn, tỷ lệ mỗi hộ gia đình có một đường Internet cáp quang đạt trên 80%. Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%. Đến năm 2030, đạt 100% hộ gia đình có một đường Internet cáp quang.

+ Năm 2025, hoàn thành xây dựng hạ tầng số và thực hiện chuyển đổi IPv6 trên 100% thiết bị viễn thông, thiết bị truy nhập có kết nối Internet của toàn bộ hệ thống thông tin kết nối Internet băng rộng của các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố phục vụ phát triển chính phủ số.

+ Đến năm 2025, mạng thông tin di động 5G phủ sóng tại 100% khu dân cư.

Đến 2030, ưu tiên triển khai các công nghệ thông tin di động thế hệ sau 5G; Tỷ lệ cột ăng ten không công kênh, kích thước nhỏ gọn, thân thiện với môi trường, nguy trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan chiếm trên 80% tổng số cột ăng ten. 100% cột ăng ten tại thành phố Bắc Giang, trung tâm các huyện, khu du lịch, di tích, khu đô thị mới, khu công nghiệp là cột ăng ten có thân thiện với môi trường, nguy trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan. Tỷ lệ sử dụng chung cột ăng ten xây dựng mới giữa các doanh nghiệp đạt 70 - 80%.

- Giải pháp thực hiện, thời gian tới Sở sẽ tập trung Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

+ Kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành quy chế, quy định, văn bản chỉ đạo về sử dụng chung hạ tầng viễn thông triển địa bàn phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ TTTT và nhu cầu phát triển của tỉnh.

+ Tăng cường làm tốt công tác thẩm định các khu đô thị, khu dân cư, các tuyến đường giao thông phải đề nghị dành quỹ đất để lắp đặt các trạm ăng ten. Hàng năm, Sở tổ chức giao chỉ tiêu cụ thể cho các doanh nghiệp viễn thông đảm bảo: Đến năm 2030 phát triển mới khoảng 5.000 trạm thu phát sóng, tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng giai đoạn 2021 – 2025 đạt trên 40% (trạm xây mới), giai đoạn 2026 – 2030 đạt trên 70% (trạm xây mới). Đến năm 2025, mạng thông tin di động 5G phủ sóng tại 100% khu dân cư. Đến 2030, ưu tiên triển khai các công nghệ thông tin di động thế hệ sau 5G. Bảo đảm bán kính phục vụ có một trạm truy nhập thông tin di động (bao gồm cả small cells 5G) tối thiểu đạt 0,22km. Tăng cường chỉ đạo, quản lý sử dụng chung hạ tầng, đảm bảo đến 2025, tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng đạt trên 40% (trạm xây mới); đến năm 2030 tỷ lệ sử dụng chung hạ tầng đạt trên 70% (trạm xây mới).

+ Tăng cường cấp phép loại hình cột không công kênh, kích thước nhỏ gọn, thân thiện với môi trường, nguy trang ẩn vào các công trình kiến trúc và cảnh quan; từ năm 2022, không thực hiện cấp phép xây dựng các cột ăng ten công kênh làm mất mỹ quan. Thực hiện cải tạo hạ tầng cột ăng ten công kênh A2 (A2a, A2b) sang cột ăng ten A1 (A1a, A1b), ưu tiên tại các khu vực đô thị, khu vực yêu cầu về cảnh quan cao như: toàn bộ khu vực nội ô thành phố Bắc Giang và trung tâm các huyện, trung tâm xã; khu vực đô thị mở rộng; khu vực nâng cấp lên đô thị mới từ nay đến năm 2030.

+ Yêu cầu các doanh nghiệp khi phát triển hạ tầng viễn thông bám sát Quy hoạch về vị trí lắp đặt trạm BTS; tăng cường sử dụng chung hạ tầng trạm BTS, ngầm hóa theo các đơn giá cho thuê theo quy định; thường xuyên cải tạo, nâng cấp, sửa chữa và xây mới cần thiết phải có sự phù hợp với từng vị trí, từng tuyến đường, từng khu vực đảm bảo việc phát triển hạ tầng phù hợp và có tính đến yếu tố duy tu, sửa chữa và nâng cấp một cách dễ dàng, thời gian thi công nhanh, ít ảnh hưởng đến cộng đồng. Hạ tầng công, bề cấp có thể xây dựng dưới dạng hầm hào kỹ thuật hoặc chôn cáp trực tiếp.

(3) Thực hiện phổ cập điện thoại thông minh đến người dân.

Từ nay đến năm 2025, phối hợp với các cấp, các ngành liên quan khảo sát, thống kê nhu cầu, đối tượng thuộc các hộ nghèo, cận nghèo và xây dựng nhiệm vụ

thực hiện cụ thể theo từng năm để huy động nguồn vốn từ Quỹ dịch vụ viễn thông công ích và các nguồn vốn khác để triển khai ngay trong giai đoạn 2022 – 2025 nhằm đảm bảo hoàn thành xây dựng hạ tầng số và thực hiện chuyển đổi IPv6 trên 100% thiết bị viễn thông, thiết bị truy nhập có kết nối Internet của toàn bộ hệ thống thông tin kết nối Internet băng rộng của các các Sở, Ban, Ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố phục vụ phát triển chính phủ số.

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của Bộ TTTT, các sở, ngành địa phương để tham mưu UBND tỉnh sử dụng hiệu quả nguồn quỹ dịch vụ Viễn thông công ích Việt Nam, các nguồn hỗ trợ phát triển dịch vụ Viễn thông công ích từ Trung ương thực hiện tốt việc phổ cập điện thoại thông minh đến các hộ nghèo và hộ cận nghèo tại địa phương.

3. Phát triển lĩnh vực báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử và xuất bản, thông tin đối ngoại, thông tin cơ sở

Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 4550/KH-UBND ngày 20/10/2019 triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Cụ thể:

- Đôn đốc các cơ quan báo chí tỉnh (gồm Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh và Tạp chí Sông Thương) xây dựng lộ trình giao quyền tự chủ tài chính và thực hiện cơ chế đặt hàng đối với các nội dung phục vụ nhiệm vụ chính trị. Năm 2025 hoàn thành chuyển đổi số các cơ quan báo chí theo mô hình tòa soạn hội tụ, cơ quan truyền thông đa phương tiện, ứng dụng thành tựu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (IoT, AI, Big Data...).

+ Với Báo Bắc Giang: Giai đoạn 2021 – 2025, giữ nguyên số lượng ấn phẩm gồm: Báo Bắc Giang hàng ngày, Báo Bắc Giang thứ bảy, Báo Bắc Giang cuối tháng; điều chỉnh theo hướng tăng trang để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tuyên truyền, bắt đầu thực hiện chuyển đổi số; Phát triển thêm ấn phẩm tiếng Trung trên ấn phẩm Báo Bắc Giang điện tử phục vụ công tác thông tin đối ngoại của tỉnh. Giai đoạn 2026 – 2030, hoàn thành chuyển đổi số mô hình, ứng dụng các công nghệ IoT, AI, BigData trong hoạt động sản xuất tin, bài.

+ Với Đài PTTH tỉnh: Giai đoạn 2021 – 2025, duy trì 01 kênh phát sóng Truyền hình phát sóng trên các hạ tầng: Truyền hình số Vệ tinh HD, Truyền hình số mặt đất, Truyền hình Cáp, Truyền hình Internet (ứng dụng BGTvgo, MyTV, NecTV, FPT TV...) 01 kênh phát sóng Phát thanh FM và 01 Trang thông tin điện tử (bacgiangtv.vn), bắt đầu thực hiện chuyển đổi số. Giai đoạn 2026 – 2030, hoàn thành chuyển đổi số mô hình, ứng dụng các công nghệ IoT, AI, BigData trong hoạt động sản xuất nội dung. Thời lượng phát sóng chương trình sản xuất trong nước của kênh phát thanh và kênh truyền hình Bắc Giang đạt tỷ lệ tối thiểu 70% tổng thời lượng phát sóng trong 1 ngày, trong đó thời lượng chương trình tự sản xuất mới đạt tối thiểu 30% thời lượng các chương trình sản xuất trong nước.

+ Với Tạp chí Sông Thương: Giai đoạn 2021 – 2025, nâng cao chất lượng nội dung và đổi mới hình thức theo hướng tăng tin ảnh, trình bày, in ấn hấp dẫn, lôi cuốn độc giả người đồng bào dân tộc thiểu số, bắt đầu thực hiện chuyển đổi số. Giai đoạn 2026 – 2030, hoàn thành chuyển đổi số mô hình, ứng dụng các công nghệ IoT,

AI, BigData trong hoạt động sản xuất tin, bài.

- Hệ thống thông tin cơ sở: Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số cho hệ thống thông tin cơ sở. Giai đoạn 2021 - 2025: Số lượng đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin đạt tỷ lệ 80% (2025). Giai đoạn 2026 – 2030: Số lượng đài truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin đạt tỷ lệ 100% (2030).

- *Giải pháp thực hiện*

+ Về Báo chí

Giai đoạn 2021 - 2025, giữ nguyên số lượng 3 cơ quan báo chí tỉnh. Giai đoạn 2026 – 2030 hội tụ các cơ quan báo chí, chuyển đổi số mô hình, ứng dụng các công nghệ IoT, AI, BigData trong hoạt động sản xuất tin, bài. Thu hút 1 số cơ sở in mới, đặt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh.

Đôn đốc các cơ quan báo chí tập trung Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số xây dựng cơ quan báo chí chủ lực đa phương tiện: Đến năm 2030 xây dựng Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, tạp chí Sông Thương thành cơ quan báo chí chủ lực của tỉnh. Đầu tư các trang thiết bị, hệ thống phần mềm, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), phân tích dữ liệu lớn (BigData), ảo hóa quy trình và lưu trữ trên môi trường đám mây (Icloud)... trong hoạt động nghiệp vụ, lưu trữ.

+ Về thông tin cơ sở

Tham mưu thực hiện phát triển mạng lưới thông tin cơ sở tỉnh Bắc Giang hiện đại, đồng bộ và thống nhất từ Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện đến xã, phường, thị trấn trong một hệ sinh thái thông tin đa ngành, đa lĩnh vực, tương tác và phản ánh nhanh nhạy trước những tác động của đời sống kinh tế - xã hội, thiên tai, dịch bệnh, thảm họa môi trường, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ đất nước.

Xây dựng Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tập trung sử dụng nguồn kinh phí do Trung ương bố trí hỗ trợ từ các CTMTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025; từ nguồn kinh phí do Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí đối ứng thuộc các CTMTQG giai đoạn 2021 - 2025; ngân sách của địa phương chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp kinh tế và bảo đảm kinh phí hằng năm duy trì hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn, trong đó tập trung:

Phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại:

(1) Thiết lập hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông: mỗi năm từ 15 - 20% số đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, theo nguyên tắc chuyển đổi trước những đài hư hỏng, xuống cấp, hết khấu hao (trên 5 năm); đảm bảo tỉ lệ 100% đến năm 2030.

(2) Nâng cao chất lượng các Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn

Về nội dung: Cung cấp kịp thời thông tin về các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật mới và các quy định của chính quyền cơ sở; điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã, phường, thị trấn; tin tức về các sự kiện, hoạt động nổi bật của cơ

sở; thông tin phòng chống thiên tai, dịch bệnh...

Về chức năng, tiện ích: Tăng cường chức năng tìm kiếm, tra cứu, hỏi đáp trực tuyến nhằm đẩy mạnh tương tác giữa người dân với chính quyền cơ sở; liên kết, tích hợp thông tin với Cổng thông tin điện tử Ủy ban nhân dân cấp huyện. Mở rộng phát triển Cổng thông tin điện tử cấp xã.

(3) Thiết lập bảng tin điện tử công cộng

Chỉ đạo các huyện, thành phố thực hiện rà soát, đánh giá điều kiện tự nhiên – kinh tế - xã hội, nhu cầu công tác truyền thông phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương, xây dựng kế hoạch đầu tư, thiết lập bảng tin điện tử công cộng phù hợp với thực tế địa bàn.

Đối với cấp huyện: Bảng tin điện tử công cộng cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) đặt ở các địa điểm đông người qua lại như các giao lộ lớn, công viên, các khu chợ. Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao cấp huyện là đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành bảng tin điện tử công cộng được kết nối với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh, thông qua mạng Internet/Intranet hoặc sim 3G/4G để nhận thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân.

Đối với các bảng tin điện tử quảng cáo cỡ lớn (màn hình LED, màn hình LCD) của các tổ chức, doanh nghiệp thiết lập trên địa bàn, khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có yêu cầu huy động, trưng dụng phục vụ công tác truyền thông thực hiện nhiệm vụ chính trị, khuyến khích kết nối với Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh để nhận thông tin tuyên truyền, phổ biến đến người dân.

Đối với cấp xã: Bảng tin điện tử được đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, địa điểm công cộng tập trung đông dân cư để người dân dễ nhìn thấy, dễ tìm hiểu các thông tin thiết yếu bằng chữ viết, hình ảnh.

(4) Hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện của cơ sở truyền thông cấp huyện

Từng bước chuyển đổi hoạt động của các cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện/xã theo hướng hiện đại hóa với chức năng, nhiệm vụ sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện.

Nâng cấp, hiện đại hóa thiết bị kỹ thuật, số hóa sản xuất nội dung truyền thông đa phương tiện để tuyên truyền, phổ biến trên hệ thống đài truyền thanh cấp xã ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, bảng tin điện tử và các phương tiện truyền thông khác của cấp huyện; cộng tác sản xuất, cung cấp nội dung cho các đài phát thanh, truyền hình của tỉnh và Trung ương.

(5) Thiết lập Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh

Từ nay đến năm 2025 hoàn thành việc thiết lập Hệ thống thông tin nguồn do Sở Thông tin và Truyền thông trực tiếp quản lý, vận hành để tổ chức hoạt động thông tin cơ sở ở cả 3 cấp tỉnh, huyện và xã. Hệ thống thông tin nguồn của tỉnh đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu về tình hình hoạt động thông tin cơ sở của tỉnh với Hệ thống thông tin nguồn Trung ương và kết nối với Kho dữ liệu cấp tỉnh (khi được xây dựng xong). Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh được xây dựng theo Hướng dẫn

về yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin nguồn Trung ương và Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh (Phiên bản 1.0) của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 1273/BTTTT-TTCS ngày 27/4/2021. Theo dõi, giám sát được trạng thái hoạt động của các cụm loa truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, băng tin điện tử công cộng, các phương tiện thông tin cơ sở khác được kết nối và đánh giá tình hình hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Sử dụng ứng dụng trên thiết bị di động và mạng xã hội để tăng cường tương tác với người dân

Thực hiện kết nối Kho dữ liệu số tỉnh Bắc Giang với Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh và Trung ương đảm bảo phục vụ cho người dân các vấn đề về: các thông tin cơ bản, xác thực liên quan đến người dân trên địa bàn; các thông tin về các doanh nghiệp trên địa bàn; thủ tục hành chính; danh mục dùng chung; quá trình tiếp nhận và quá trình thụ lý hồ sơ trên địa bàn...

Tuyên truyền các Sở, ban, ngành địa phương tăng cường sử dụng các mạng xã hội, nhất là các mạng xã hội Việt Nam (Zalo, Mocha...) và các app phục vụ công dân do tỉnh xây dựng để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dùng (các thông điệp, tin nhắn, hình ảnh, âm thanh, video clip...), đấu tranh phản bác thông tin xấu độc lan truyền trên không gian mạng. Từ đó, tăng cường tương tác hai chiều giữa cơ quan nhà nước với người dân.

Phát triển nhân lực làm công tác thông tin cơ sở

Phối hợp với UBND các huyện, thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho 100% cán bộ làm công tác thông tin cơ sở cấp huyện và cấp xã được bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ để khai thác, biên soạn tài liệu, lưu trữ thông tin, quản lý và vận hành thiết bị kỹ thuật hiện đại phù hợp với vị trí việc làm.

Tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu về vai trò, tầm quan trọng của thông tin cơ sở là thông tin thiết yếu và tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân.

+ Về truyền thông, thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh Bắc Giang và Giám sát thông tin về tỉnh trên môi trường mạng

Thực hiện truyền thông quảng bá hình ảnh Bắc Giang ra toàn quốc và quốc tế, đẩy mạnh hoạt động quảng bá trên các nền tảng công nghệ khác nhau, hạ tầng thông tin khác nhau đảm bảo quảng bá đúng đối tượng.

Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương như: Thông tấn xã Việt Nam, Báo Tiếng nói Việt Nam, Báo Pháp luật Việt Nam, Báo Công thương... để tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của tỉnh, góp phần thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tiêu thụ nông sản nhất là tiêu thụ Vải thiều, qua đó thúc đẩy việc phát triển kinh tế- xã hội của tỉnh.

Khai thác sử dụng Trung tâm giám sát SOC (sau khi được xây dựng hoặc phương án thuê), phối hợp chặt chẽ với đơn vị chức năng của Bộ TTTT trong hoạt động giám sát thông tin về tỉnh trên môi trường mạng (mạng xã hội, mạng báo chí). Tăng cường công tác quản lý báo chí, kiểm soát chặt chẽ các thông tin trên mạng xã

hội; kịp thời phối hợp, xử lý nghiêm các trường hợp lợi dụng dân chủ, đăng thông tin xấu độc, thiếu kiểm chứng sai sự thật.

+ Về hoạt động in: Giai đoạn 2022 – 2025, nâng công suất, thay đổi công nghệ phù hợp với xu thế và nhu cầu xã hội. Tiến hành thu hút 1 số doanh nghiệp in đặt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp của tỉnh, xa khu tập trung dân cư, có công nghệ hiện đại, công suất lớn. Giai đoạn 2026 – 2030, phấn đấu ngành in đáp ứng nhu cầu trong tỉnh, đặc biệt là nhu cầu là sản phẩm của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ vào nội dung quy hoạch, yêu cầu các phòng, đơn vị thuộc ngành trên cơ sở nhiệm vụ liên quan tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với Quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy hoạch về Sở trước ngày 10 tháng 10 hằng năm để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Quy hoạch tỉnh thuộc lĩnh vực của ngành Thông tin và Truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP UBND tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo BG; Tạp chí Sông Thương;
- Phòng VH TT; Trung tâm VH TT các huyện, TP;
- Các doanh nghiệp BVCT;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trần Minh Chiêu

PHỤ LỤC**Kế hoạch thực hiện chi tiết các nhiệm vụ về CNTT***(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-STTTT ngày tháng 03 năm 2022)*

STT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
1	<i>Tham mưu triển khai có hiệu quả Nghị quyết 111-NQ/TW ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2050:</i>				
	<i>Các nhiệm vụ về quản lý nhà nước</i>				
1.1	Trình UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy chế về mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu giữa các ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh	Phòng CNTT	Trung tâm CNTT&TT	10/2022	Quy chế
1.2	Xây dựng quy chế vận hành các hệ thống của tỉnh nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá các rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện/cảnh báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống (<i>Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang hoàn thành tháng 7/2022; Quy chế Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Giang hoàn thành tháng 11/2022,...</i>)	Trung tâm CNTT&TT	Phòng CNTT	Hàng năm	Quy chế
1.3	Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang; Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bắc Giang	Phòng CNTT	Trung tâm CNTT&TT	Định kỳ theo Bộ TT&TT	
1.4	Kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang	Phòng CNTT	Trung tâm CNTT&TT	Hàng năm	Kế hoạch
1.5	Kế hoạch đào tạo tập huấn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán	Phòng CNTT	Trung tâm	Hàng năm	Kế hoạch

	bộ công chức viên chức		CNTT&TT		
1.6	Đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các sở, địa phương thực hiện theo nhiệm vụ giao tại Nghị Quyết 111, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh biểu dương, phê bình đơn vị làm tốt, chưa tốt	Phòng CNTT	Trung tâm CNTT&TT	Hàng năm	Các văn bản tham mưu, chỉ đạo
1.7	Xếp loại mức độ chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang	Phòng CNTT	Trung tâm CNTT&TT	Hàng năm	Báo cáo
1.8	Xây Kế hoạch thực hiện tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số của Đảng và Nhà nước; thực hiện hướng dẫn, tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của tỉnh nhằm tăng cường sự tham gia của người dân sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại	Phòng TTBCXB	Phòng CNTT, Trung tâm CNTT	Hàng năm	Kế hoạch
1.9	Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, đô thị thông minh quy mô cấp tỉnh	Phòng CNTT	Trung tâm CNTT&TT, Phòng TTBCXB	Hàng năm	Các văn bản tuyên truyền, 30-40 Hội nghị
	<i>Các nhiệm vụ về phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</i>				
1.10	Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các CQNN tỉnh Bắc Giang, bao gồm: - Bồi dưỡng chuyên sâu ít nhất 20 người để thành lập Tổ chuyên gia của tỉnh làm nòng cốt tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số. - Kiến thức không giới hạn ít nhất bao gồm: cơ sở dữ liệu, an ninh và an	Phòng CNTT	Trung tâm CNTT&TT	Hàng năm	Các khóa tập huấn, bồi dưỡng

	toàn bảo mật, mạng máy tính và truyền thông...				
1.11	Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của tỉnh cho CBCCV trong các CQNN tỉnh Bắc Giang	Trung tâm CNTT&TT	Phòng CNTT	Hàng năm	Các khóa tập huấn, bồi dưỡng
	<i>Các nhiệm vụ duy trì, vận hành, triển khai các dự án chuyển đổi số</i>				
1.12	Đầu tư, xây dựng, duy trì, vận hành Trung tâm dữ liệu chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang	Trung tâm CNTT&TT	Phòng CNTT	2024-2025, duy trì, vận hành tốt các năm tiếp theo	Hệ thống vận hành ổn định
1.13	Phát triển hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng chất lượng cao theo hướng thuê dịch vụ từ các doanh nghiệp viễn thông	Trung tâm CNTT&TT	Phòng CNTT	2022-2030	Đảm bảo tốt chất lượng đường truyền
1.14	Đầu tư, nâng cấp và mở rộng hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác hợp trực tuyến trong toàn tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Các doanh nghiệp viễn thông	2023-2025	Hoàn thành nâng cấp
1.15	Đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi toàn bộ địa chỉ giao thức Internet thế hệ cũ (Ipv4) sang sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (Ipv6) đối với hệ thống ứng dụng của tỉnh	Trung tâm CNTT&TT	Phòng CNTT, Phòng BCVT, các doanh nghiệp viễn thông	2022-2025	Hoàn thành việc chuyển đổi
1.16	Nâng cấp, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Bắc Giang (<i>kết nối với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nội của tỉnh và kết nối với nền tảng tích hợp Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của quốc gia (NDXP) theo khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao</i>	Tổ triển khai Dự án	Văn phòng Sở	2022-2025	Hoàn thành nâng cấp

	<i>đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài)</i>				
1.17	<p>Xây dựng nền tảng kết nối dịch vụ số hóa tỉnh Bắc Giang (<i>Xây dựng Nền tảng kết nối dịch vụ số hóa tỉnh Bắc Giang bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) với các phương pháp khoa học máy đảm bảo các yêu cầu chung sau:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đảm bảo việc kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng tại đơn vị và Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh.</i> - <i>Lưu trữ tài liệu được số hóa, làm hồ sơ gốc phục vụ cho việc quản lý, khai thác tài liệu điện tử.</i> - <i>Khai phá dữ liệu, hỗ trợ phân tích ra quyết định các bài toán phục vụ phát triển, thúc đẩy chuyển đổi số.)</i> 	Tổ triển khai Dự án	Văn phòng Sở	2022-2025	Hoàn thành xây dựng
1.18	Xây dựng nền tảng điện toán đám mây tỉnh Bắc Giang (<i>xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh AGC trên cơ sở kết nối đám mây của các CQNN nhằm tạo môi trường để lưu trữ, chia sẻ tài nguyên, phát triển dịch vụ dùng chung cho chính quyền số trên quy mô toàn tỉnh được linh hoạt, hiệu quả, nhanh chóng)</i>	Tổ triển khai Dự án	Văn phòng Sở	2023-2025	Triển khai xây dựng theo Kế hoạch
1.19	Xây dựng nền tảng hỗ trợ làm việc từ xa tỉnh Bắc Giang (<i>xây dựng nền tảng hỗ trợ làm việc từ xa dựa trên nền tảng điện toán đám mây tỉnh Bắc Giang đảm bảo kế thừa các hệ thống hạ tầng số đã được xây dựng trên địa bàn tỉnh)</i>	Tổ triển khai Dự án	Văn phòng Sở	2023-2025	Triển khai thuê dịch vụ theo Kế hoạch
1.20	Thuê Nền tảng Trí tuệ nhân tạo (AI) (<i>để sử dụng cho phát triển và triển khai các ứng dụng số, dịch vụ số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang)</i>	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2023-2030	Triển khai thuê dịch vụ theo Kế hoạch
1.21	Thuê Nền tảng Lưu trữ, xử lý và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) (<i>xử lý và phân tích dữ liệu lớn (Big Data) để sử dụng cho phát triển và triển khai các ứng dụng số, dịch vụ số và các CSDL số phục vụ chuyển đổi số tỉnh Bắc Giang)</i>	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2023-2030	Triển khai thuê dịch vụ theo Kế

					hoạch
1.22	Thuê Trung tâm trí tuệ nhân tạo (AI) giải đáp thắc mắc và hỗ trợ người dân	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2023-2030	Triển khai thuê dịch vụ theo Kế hoạch
1.23	Xây dựng, triển khai và thuê dịch vụ hỗ trợ vận hành Ứng dụng Công dân số tỉnh Bắc Giang	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2023-2030	Triển khai theo Kế hoạch
1.24	Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang (<i>phát triển phần mềm số hóa, bản đồ hóa hệ thống thông tin cơ bản của tỉnh Bắc Giang thành hạ tầng dữ liệu không gian đô thị (GIS) tỉnh Bắc Giang đảm bảo sự liên thông kết nối, chia sẻ với các lĩnh vực cần sử dụng dữ liệu nền GIS</i>)	Tổ triển khai Dự án	Văn phòng Sở	2022-2025	Triển khai xây dựng theo Kế hoạch
1.25	Xây dựng và triển khai Ứng dụng Công chức số tỉnh Bắc Giang	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2023-2025	Triển khai theo Kế hoạch
1.26	Xây dựng, phát triển, duy trì Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Bắc Giang	Tổ triển khai Dự án	Văn phòng Sở	2022-2030	Hoàn thành xây dựng, duy trì và vận hành hệ thống
1.27	Phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Bắc Giang (<i>phát triển Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, từng bước tự động hóa công tác báo cáo, thống kê phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời, hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu của CQNN các cấp và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ</i>)	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2022-2030	Hoàn thành nâng cấp hệ thống

1.28	Duy trì, nâng cấp hệ thống Quản lý văn bản và điều hành công việc đảm bảo áp dụng hiệu quả thống nhất từ cấp tỉnh đến cấp xã	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2022-2030	Hoàn thành nâng cấp hệ thống
1.29	Duy trì, nâng cấp, mở rộng các Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước các cấp	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2022-2030	Hoàn thành nâng cấp hệ thống
<i>Các nhiệm vụ đảm bảo an ninh thông tin</i>					
1.30	Thuê Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) tỉnh Bắc Giang	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	2023-2030	Triển khai thuê dịch vụ theo Kế hoạch
1.31	Thực hiện đánh giá ATTT cho thiết bị, hệ thống phần mềm ứng dụng và xây dựng phương án ứng phó, ứng cứu sự cố ATTT	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	Hàng năm	Hoàn thành việc đánh giá ATTT
1.32	Đầu tư bản quyền phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung dành cho máy chủ tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh và các máy trạm (Endpoint) thuộc mạng LAN của các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, mạng LAN của Văn phòng UBND các huyện, thành phố	Trung tâm CNTT&TT	Văn phòng Sở	Hàng năm	Hoàn thành việc cài đặt phần mềm
2	<i>Xây dựng, phát triển Cổng dữ liệu mở (Open Data) của tỉnh để quản trị dữ liệu số của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác thông tin bảo đảm kết nối với Cổng dữ liệu số quốc gia:</i>				
2.1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế về mở dữ liệu, kết nối, chia sẻ và sử dụng cơ sở dữ liệu giữa các	Phòng CNTT	Trung tâm CNTT&TT	10/2022	Quyết định

	ngành, các cấp trên địa bàn tỉnh				
2.2	Xây dựng hồ sơ Dự án “xây dựng nền tảng cơ sở dữ liệu mở (Open Data Platform) cho tỉnh Bắc Giang”	Văn phòng Sở	Phòng CNTT, Trung tâm CNTT&TT	12/2022	Triển khai xây dựng theo Kế hoạch
2.3	Triển khai xây dựng Công dữ liệu mở của tỉnh trên cơ sở tích hợp các cơ sở dữ liệu nền, chuyên ngành phục vụ dùng chung của các cơ quan trong tỉnh và mở ra bên ngoài để các tổ chức, doanh nghiệp khai thác, sử dụng, tạo thành một hệ sinh thái hỗ trợ các doanh nghiệp khởi nghiệp xây dựng các ứng dụng thông minh từ năm 2023	Tổ triển khai Dự án	Văn phòng Sở	2023-2025	Triển khai xây dựng theo Kế hoạch
3	<i>Xây dựng kho dữ liệu số trên nền tảng kỹ thuật công nghệ phù hợp với xu hướng hiện đại, đáp ứng nhu cầu tổng hợp, phân tích dữ liệu hiện tại và khả năng mở rộng trong tương lai:</i>				
3.1	Xây dựng Kho dữ liệu số (data lake, big data) của tỉnh để quản lý thống nhất việc tích hợp, lưu trữ, chia sẻ, trao đổi, bảo quản an toàn và tổ chức sử dụng có hiệu quả các tài liệu lưu trữ điện tử của tỉnh hình thành trong quá trình chuyển đổi số	Tổ triển khai Dự án	Văn phòng Sở	2022-2025	Triển khai xây dựng theo Kế hoạch